Phụ lục 2

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TUYỂN CHỌN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KH&CN CẤP BỘ Y TẾ THỰC HIỆN NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2665 /QĐ-BYT ngày 24/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
A	**Lĩnh vực Chính sách y tế**		
1.	Nghiên cứu xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng, trong đó nòng cốt là điều dưỡng viên.	1. Mô tả thực trạng chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi ở cộng đồng với nòng cốt là điều dưỡng viên. 2. Xây dựng và triển khai thử nghiệm mô hình.. 3. Đánh giá kết quả thử nghiệm mô hình.	1. Báo cáo mô tả thực trạng chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi ở cộng đồng với nòng cốt là điều dưỡng viên. 2. Mô hình chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi ở cộng đồng. 3. Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm mô hình.
2.	Tính tuổi thọ khỏe mạnh của Việt Nam.	1. Xác định phương pháp tính chỉ tiêu tuổi thọ trung bình khỏe mạnh phù hợp với điều kiện Việt Nam. 2. Tính tuổi thọ khỏe mạnh cho cả nước và một số tỉnh/thành phố. 3. Đề xuất các nghiên cứu và can thiệp để tăng tuổi thọ khỏe mạnh của Việt Nam.	1. 01 báo cáo tổng hợp kết quả đề tài được Hội đồng thông qua 2. 05 báo cáo chuyên đề được Ban chủ nhiệm thông qua gồm: a) Tổng quan tình hình tuổi thọ khỏe mạnh trên thế giới: nghiên cứu và thực tiễn áp dụng trong xây dựng các chương trình, chính sách sức khỏe dân số; b) Tổng quan khái niệm và phương pháp tính tuổi thọ khỏe mạnh trên thế giới; c) Phân tích phương pháp tính tuổi thọ khỏe mạnh và lựa chọn áp dụng cho Việt Nam; d) Tính tuổi thọ khỏe mạnh trên phạm vi toàn quốc và một

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
			số tỉnh/thành; e) Các hướng đề xuất tính toán và sử dụng kết quả tính toán tuổi thọ khỏe mạnh ở Việt Nam
3.	Thực trạng về đào tạo và sử dụng y sĩ trong hệ thống y tế Việt Nam.	1. Mô tả được thực trạng đào tạo Y sỹ trong hệ thống y tế Việt Nam. 2. Đánh giá thực tế sử dụng và xác định được nhu cầu sử dụng Y sỹ trong các cơ sở y tế. 3. Đánh giá được sự phù hợp của chương trình đào tạo và khả năng đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của Y sỹ.	1. Báo cáo phân tích thực trạng công tác đào tạo Y sỹ trong hệ thống y tế Việt Nam. 2. Báo cáo đánh giá thực tế sử dụng và xác định được nhu cầu sử dụng Y sỹ trong các cơ sở y tế. 3. Báo cáo đánh giá được sự phù hợp của chương trình đào tạo và khả năng đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của Y sỹ.
4.	Đánh giá chi phí - hiệu quả trong điều trị bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp trong hệ thống y tế công lập tại Việt Nam.	1. Thực trạng điều trị bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp ở các bệnh viện công lập. 2. Phân tích chi phí - hiệu quả trong điều trị bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp tại một số bệnh viện công lập.	1. Báo cáo thực trạng điều trị bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp ở các bệnh viện công lập. 2. Báo cáo phân tích chi phí - hiệu quả trong điều trị bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp tại một số bệnh viện công lập.
	Lĩnh vực Y học cơ sở		
5.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật điện sinh lý để phát hiện sớm nhược thị và khiếm thị ở trẻ em.	1. Xây dựng được quy trình (protocol) khám phát hiện sớm tật nhược thị và khiếm thị ở trẻ em. 2. Đưa ra được các chỉ số tham chiếu cho các kỹ thuật điện sinh lý ở các nhóm tuổi trẻ em. 3. Đánh giá được hiệu quả của các kỹ thuật điện sinh lý trong thăm khám và phát hiện sớm các tật nhược thị và khiếm thị ở trẻ em.	1. Quy trình thăm khám và phát hiện sớm các tật nhược thị và khiếm thị ở trẻ em theo các nhóm lứa tuổi. 2. Quy trình thực hiện, triển khai các kỹ thuật điện sinh lý trong thăm khám phát hiện sớm nhược thị và khiếm thị ở trẻ em. 3. Bảng các chỉ số tham chiếu đánh giá cho các kỹ thuật điện sinh lý thăm dò thị giác cho trẻ em theo giới và theo nhóm tuổi. 4. Báo cáo đánh giá hiệu quả của các kỹ thuật điện sinh lý

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
			trong thăm khám và phát hiện sớm các tật nhược thị và khiếm thị ở trẻ em.
6.	Nghiên cứu xây dựng quy trình xét nghiệm mô bệnh học trong giám định Y Pháp.	1. Đánh giá được thực trạng thực hiện xét nghiệm mô bệnh học trong giám định Y Pháp tại một số tỉnh miền núi. 2. Xây dựng được quy trình chuẩn về phẫu tích bệnh phẩm, thu giữ và bảo quản mẫu bệnh phẩm xét nghiệm mô bệnh học phù hợp với chuyên ngành giám định Y Pháp.	1. Báo cáo thực trạng thực hiện xét nghiệm mô bệnh học trong giám định Y Pháp tại một số tỉnh miền núi. 2. Quy trình chuẩn về phẫu tích bệnh phẩm, thu giữ và bảo quản mẫu bệnh phẩm xét nghiệm mô bệnh học phù hợp với chuyên ngành giám định Y Pháp.
7.	Nghiên cứu đánh giá tiến triển viêm gan virus C mạn tính bằng dấu ấn sinh học MicroRNAs.	1. Xây dựng được qui trình kỹ thuật định lượng microRNAs huyết thanh để đánh giá theo dõi tiến triển viêm gan C mạn tính. 2. Xác định mối liên quan giữa mức biểu hiện microRNAs huyết thanh và giai đoạn bệnh lý của viêm gan C mạn tính. 3. Đánh giá được khả năng áp dụng xét nghiệm định lượng microRNAs huyết thanh trong theo dõi tiến triển viên gan C mạn tính.	1. Qui trình kỹ thuật định lượng microRNAs huyết thanh để đánh giá theo dõi tiến triển viêm gan C mạn tính. 2. Báo cáo về mối liên quan giữa mức biểu hiện microRNAs huyết thanh và giai đoạn bệnh lý của viêm gan C mạn tính. 3. Báo cáo đánh giá khả năng áp dụng xét nghiệm định lượng microRNAs huyết thanh trong theo dõi tiến triển viên gan C mạn tính.
8.	Phát triển qui trình lưu giữ huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần trên giấy thấm nhằm xác định căn nguyên bệnh nhiễm trùng	1. Đề xuất được qui trình lưu giữ huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần trên giấy thấm trong xác định căn nguyên bệnh nhiễm trùng bằng kỹ thuật sinh học phân tử. 2. Bước đầu áp dụng được qui trình lưu giữ huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần trên giấy thấm trong xác định một số căn nguyên bệnh nhiễm trùng bằng kỹ	1. Qui trình lưu giữ huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần trên giấy thấm trong xác định một số căn nguyên bệnh nhiễm trùng bằng kỹ thuật sinh học phân tử. 2. Báo cáo đánh giá hiệu quả lưu giữ huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần trên giấy thấm trong xác định căn nguyên bệnh nhiễm trùng bằng kỹ thuật sinh học phân tử.

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
		thuật sinh học phân tử. 3. Xác định được căn nguyên bệnh nhiễm trùng bằng kỹ thuật sinh học phân tử trên mẫu máu được bảo quản bằng giấy thấm.	
9.	Nghiên cứu xác định đột biến một số gen trong bệnh u nguyên bào thần kinh đệm (Glioblastoma).	1. Xác định được đột biến gen trong bệnh u não Glioblastoma: FGFR, RTEL1, PT53, Hes3. 2. Phân tích được mối tương quan giữa đột biến gen với quan hệ huyết thống và biểu hiện lâm sàng.	1. Báo cáo xác định đột biến gen trong bệnh u não Glioblastoma: FGFR, RTEL1, PT53, Hes3. 3. Báo cáo phân tích mối tương quan giữa đột biến gen với quan hệ huyết thống và biểu hiện lâm sàng.
10.	Nghiên cứu một số gen liên quan đến tính cảm thụ với bệnh đái tháo đường typ 2 ở người Việt Nam.	1. Xác định được các gen cảm thụ với bệnh đái tháo đường týp 2 ở người Việt Nam. 2. Phân tích được khả năng tương tác giữa các gen *FTO (rs8050136*), *INSR (rs3745551*), *IRS1 (*rs1801278), *KCNQ1* (rs2237892), *SLC30A8* (rs13266634), *KCNJ11* (rs5219) trong bệnh đái tháo đường týp 2. 3. Đưa ra được những đặc trưng khác biệt về gen và tương tác gen liên quan đến bệnh đái tháo đường týp 2 ở người Việt Nam so với thế giới.	1. Quy trình xác định tính đa hình đột biến đơn nucleotid (SNP) của các gen liên quan đến bệnh đái tháo đường type 2. 2. Bảng số liệu về tần số và phân bố các alen, genotype của các SNP thuộc gen nghiên cứu ở người Việt Nam 3. Báo cáo phân tích xác định gen cảm thụ và tương tác gen trong bệnh đái tháo đường týp 2 ở người Việt Nam.
	Lĩnh vực Trang thiết bị y tế		
11.	Nghiên cứu chế tạo thiết bị xử lý nước thải y tế bằng phương pháp sinh	1. Xây dựng được mô hình xử lý, tái chế, tái sử dụng nước thải bệnh viện vừa và nhỏ, phù hợp điều kiện Việt Nam.	1. Mô hình thiết bị xử lý, tái chế, tái sử dụng nước thải bệnh viện vừa và nhỏ phù hợp với Việt Nam 2. 01 hệ thống xử lý, tái chế, tái sử dụng nước thải bệnh

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
	học-nano.	2. Thiết kế chế tạo được thiết bị xử lý, tái chế, tái sử dụng nước thải bệnh viện vừa và nhỏ dựa trên mô hình đã nghiên cứu. 3. Áp dụng thử nghiệm thành công mô hình tại ba bệnh viện.	viện vừa và nhỏ đạt tiêu chuẩn Việt Nam. 3. Báo cáo đánh giá hiệu quả xử lý nước thải so với công nghệ hiện có.
12.	Thiết kế, chế tạo thiết bị hoạt động trị liệu tương tác kết hợp kỹ thuật nhận dạng hình ảnh và bài tập.	1. Làm chủ được công nghệ thiết kế chế tạo thiết bị hoạt động trị liệu tương tác kết hợp kỹ thuật nhận dạng hình ảnh và bài tập để phục hồi chức năng của chi trên. 2. Đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị trên 30 bệnh nhân.	1. 01 Thiết bị hoạt động trị liệu tương tác kết hợp kỹ thuật nhận dạng hình ảnh và bài tập để phục hồi chức năng của chi trên với các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu sau: 2. Cân bằng trọng lực tác dụng lên chi trên. 3. Nhận dạng hình ảnh chuyển động của tay. 4. Các bài tập tương tác dưới dạng bài tập. Không gian tập luyện và độ khó của bài tập luyện thay đổi được tùy theo yêu cầu và khả năng của bệnh nhân 5. Lưu trữ, quản lý các thông tin của từng bệnh nhân theo account trong cơ sở dữ liệu 6. Cho phép đánh giá các khả năng của từng bệnh nhân 7. Lập báo cáo tổng kết quá trình trị liệu của bệnh nhân.
13.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị xử lý chất thải rắn y tế lây nhiễm bằng công nghệ vi sóng và hơi nước.	1. Thiết kế chế tạo được 01 thiết bị xử lý chất thải rắn y tế bằng công nghệ vi sóng và hơi nước. 2. Đánh giá được khả năng khử/tiệt khuẩn rác thải rắn y tế lây nhiễm bằng thiết bị vi sóng và hơi nước. 3. Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm.	1. 01 Thiết bị xử lý chất thải bằng công nghệ vi sóng có bổ sung hơi nước trong điều kiện áp suất thông thường, công suất: 10-15 kg/mẻ. 2. Báo cáo đánh giá khả năng khử khuẩn rác thải rắn lây nhiễm bằng thiết bị chế tạo đạt tiêu chuẩn Việt Nam. 3. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
	Lĩnh vực Y học dự phòng		
14.	Nghiên cứu lưu hành giun xoắn Trichinelliasis gây bệnh ở người và động vật tại một số tỉnh phía Bắc.	1. Xác định được tình hình nhiễm bệnh giun xoắn trên người và động vật tại một số tỉnh phía Bắc. 2. Định loại được loài giun xoắn ký sinh trên người và động vật bằng hình thái học và sinh học phân tử.	1. Báo cáo tình hình nhiễm bệnh giun xoắn trên người và động vật tại một số tỉnh phía Bắc. 2. Báo cáo định loại được loài giun xoắn ký sinh trên người và động vật bằng hình thái học và sinh học phân tử. 3. Giải pháp can thiệp có hiệu quả.
15.	Nghiên cứu các yếu tố tâm sinh lý và yếu tố nguy cơ về điều kiện lao động của lái xe khách đường dài để giảm tai nạn giao thông.	1. Đánh giá được điều kiện lao động và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe của lái xe. 2. Đánh giá biến đổi các yếu tố tâm sinh lý của lái xe khách đường dài. 3. Đề xuất được các giải pháp góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông đường bộ.	1. Báo cáo đánh giá điều kiện lao động của lái xe 2. Báo cáo đánh giá biến đổi một số chỉ tiêu tâm sinh lý của lái xe sau ca lao động 3. Đề xuất các giải pháp góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông đường bộ về khía cạnh liên quan tới yếu tố tâm sinh lý, điều kiện lao động của lái xe.
16.	Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu điều trị bệnh răng miệng ở người cao tuổi Việt Nam.	1. Mô tả được thực trạng bệnh răng miệng ở người cao tuổi tại các vùng sinh thái Việt Nam. 2. Phân tích được một số yếu tố đặc trưng cá nhân, gia đình và xã hội ảnh hưởng đến tình trạng bệnh răng miệng ở người cao tuổi. 3. Xác định được nhu cầu điều trị bệnh răng miệng ở người cao tuổi tại các vùng sinh thái Việt Nam.	1. Báo cáo thực trạng bệnh răng miệng ở người cao tuổi tại các vùng sinh thái Việt Nam. 2. Báo cáo phân tích được một số yếu tố đặc trưng cá nhân, gia đình và xã hội ảnh hưởng đến tình trạng bệnh răng miệng ở người cao tuổi. 3. Báo cáo nhu cầu điều trị bệnh răng miệng ở người cao tuổi tại các vùng sinh thái Việt Nam.
17.	Nghiên cứu so sánh hiệu quả của bổ sung phối hợp và riêng rẽ sắt, kẽm lên tình trạng vi chất	1. So sánh hiệu quả của bổ sung phối hợp và riêng rẽ sắt lên tình trạng vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi.	1. Báo cáo so sánh hiệu quả của bổ sung phối hợp và riêng rẽ sắt lên tình trạng vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi. 2. Báo cáo so sánh hiệu quả của bổ sung phối hợp và riêng

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
	dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi.	2 So sánh hiệu quả của bổ sung phối hợp và riêng rẽ kẽm lên tình trạng vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi. 3. Đề xuất giải pháp.	rẽ kẽm lên tình trạng vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi. 3. Giải pháp can thiệp.
18.	Đánh giá véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue tại một số địa phương phía Bắc, giai đoạn 2014-2015.	1. Mô tả được véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue giai đoạn 2014 – 2015 ở một số địa phương phía Bắc. 2. Xác định vai trò truyền bệnh của muỗi *Aedes* truyền bệnh sốt xuất huyết và yếu tố liên quan. 3. Đề xuất được mô hình dự báo dịch.	1. Báo cáo mô tả véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue giai đoạn 2014 – 2015 ở một số địa phương phía Bắc. 2. Báo cáo xác định vai trò truyền bệnh của muỗi *Aedes* truyền bệnh sốt xuất huyết và yếu tố liên quan. 3. Mô hình dự báo dịch.
19.	Tỷ lệ tái phát và tái nhiễm lao ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao và yếu tố nguy cơ gây tái phát, tái nhiễm lao ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/ lao.	1. Xác định được tỷ lệ tái phát và tái nhiễm lao ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao Việt Nam. 2. Xác định các yếu tố nguy cơ gây tái nhiễm và tái phát bệnh lao ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao.	1. Báo cáo tỷ lệ tái phát và tái nhiễm lao ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao Việt Nam. 2. Báo cáo xác định các yếu tố nguy cơ gây tái nhiễm và tái phát bệnh lao ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao. 3. Đề xuất giải pháp.
20.	Nghiên cứu tập tính, vai trò truyền bệnh của các véc tơ sốt rét khu vực nhà rẫy và thử nghiệm biện pháp phòng chống véc tơ tại một số vùng sốt rét lưu hành ở Miền Trung - Tây Nguyên.	1. Xác định được thành phần loài, một số đặc điểm sinh thái học, tập tính và vai trò truyền bệnh sốt rét của muỗi tại khu vực nhà rẫy ở một số vùng sốt rét lưu hành ở Miền Trung - Tây Nguyên. 2. Đề xuất được các biện pháp phòng chống véc tơ sốt rét thích hợp cho những người ngủ rẫy tại một số vùng sốt rét lưu hành ở Miền Trung - Tây Nguyên.	1. Báo cáo thành phần loài, một số đặc điểm sinh thái học, tập tính và vai trò truyền bệnh sốt rét của muỗi tại khu vực nhà rẫy ở một số vùng sốt rét lưu hành ở Miền Trung - Tây Nguyên. 2. Các biện pháp phòng chống véc tơ sốt rét thích hợp cho những người ngủ rẫy tại một số vùng sốt rét lưu hành ở Miền Trung - Tây Nguyên.

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
21.	Thực trạng viêm mũi dị ứng của công nhân công ty dệt - may và giải pháp can thiệp.	1. Mô tả được thực trạng bệnh viêm mũi dị ứng do dị nguyên bụi bông của công nhân ngành dệt - may. 2. Phân tích được một số yếu tố nguy cơ đến tình trạng Viêm mũi dị ứng của công nhân ngành dệt – may. 3. Đề xuất và đánh giá được hiệu quả can thiệp nhằm giảm thiểu bệnh Viêm mũi dị ứng của công nhân ngành dệt – may.	1. Báo cáo mô tả thực trạng bệnh viêm mũi dị ứng do dị nguyên bụi bông của công nhân ngành dệt - may. 2. Báo cáo phân tích một số yếu tố nguy cơ đến tình trạng Viêm mũi dị ứng của công nhân ngành dệt – may. 3. Báo cáo đề xuất và đánh giá hiệu quả can thiệp nhằm giảm thiểu bệnh Viêm mũi dị ứng của công nhân ngành dệt – may.
22.	Xây dựng quy trình điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm cho cán bộ y tế tuyến huyện.	1. Xây dựng được quy trình điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm cho cán bộ y tế tuyến huyện. 2. Thử nghiệm và đánh giá quy trình điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm cho cán bộ y tế tuyến huyện.	1. Quy trình điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm cho cán bộ y tế tuyến huyện. 2. Báo cáo thử nghiệm và đánh giá quy trình điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm cho cán bộ y tế tuyến huyện.
23.	Nghiên cứu can thiệp nâng cao sức khoẻ người cao tuổi sử dụng cách tiếp cận già hoá thành công ở người Việt Nam.	1. Xây dựng được mô hình can thiệp. 2. Thực nghiệm và đánh giá được mô hình can thiệp trên cộng đồng.	1. Mô hình can thiệp. 2. Báo cáo thực nghiệm và đánh giá mô hình can thiệp trên cộng đồng.
	Lĩnh vực Y học lâm sàng		
24.	Nghiên cứu điều trị ngộ độc chì ở trẻ em do sử dụng thuốc “Cam”.	1.Mô tả được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tác dụng của các thuốc “Cam” dùng cho trẻ em. 2. Đánh giá được tác dụng giải độc ngộ độc chì trẻ em do sử dụng thuốc “Cam”.	1. Báo cáo mô tả được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tác dụng của các thuốc “Cam” dùng cho trẻ em. 2. Báo cáo đánh giá được tác dụng giải độc ngộ độc chì trẻ em do sử dụng thuốc “Cam”.
25.	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật tái tạo	1. Xây dựng được qui trình phẫu thuật tái tạo họng–thực quản bằng ống dạ dày sau	1. Qui trình phẫu thuật tái tạo họng–thực quản bằng ống dạ dày sau mổ cắt bỏ thanh - thực quản do ung thư được

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
	họng thực quản bằng ống dạ dày sau cắt bỏ thanh thực quản do ung thư.	mổ cắt bỏ thanh - thực quản do ung thư . 2. Xây dựng được qui trình hóa xạ trị và chăm sóc cho bệnh nhân sau phẫu thuật tái tạo họng–thực quản. 3. Đánh giá hiệu quả và biến chứng của phẫu thuật tái tạo họng thực quản bằng ống dạ dày trong điều trị ung thư thanh quản - hạ họng có xâm lấn vào miệng thực quản ít nhất 30 bệnh nhân. 4. Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sau can thiệp trong thời gian 1 năm.	nghiệm thu ở cấp Bệnh viện. 2. Qui trình hóa xạ trị và chăm sóc cho bệnh nhân sau phẫu thuật tái tạo họng–thực quản được nghiệm thu ở cấp Bệnh viện. 3. Báo cáo đánh giá hiệu quả và biến chứng của phẫu thuật tái tạo họng thực quản bằng ống dạ dày trong điều trị ung thư thanh quản - hạ họng có xâm lấn vào miệng thực quản ít nhất 30 bệnh nhân. 4. Báo cáo đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sau can thiệp trong thời gian 1 năm.
26.	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật siêu vi phẫu điều trị biến chứng phù bạch mạch (tay voi) sau phẫu thuật ung thư.	1. Xây dựng được qui trình kỹ thuật siêu vi phẫu điều trị biến chứng phù bạch mạch (tay voi) sau phẫu thuật ung thư. 2. Đánh giá hiệu quả và biến chứng của kỹ thuật siêu vi phẫu điều trị biến chứng phù bạch mạch (tay voi) sau phẫu thuật ung thư.	1. Qui trình kỹ thuật siêu vi phẫu điều trị biến chứng phù bạch mạch (tay voi) sau phẫu thuật ung thư được nghiệm thu ở cấp Bệnh viện. 2. Báo cáo đánh giá hiệu quả và biến chứng của kỹ thuật siêu vi phẫu điều trị biến chứng phù bạch mạch (tay voi) sau phẫu thuật ung thư.
27.	Nghiên cứu hiệu quả của phương pháp truyền máu hòa hợp các hệ nhóm máu hồng cầu ở bệnh nhân bệnh máu được truyền máu nhiều lần.	1. Xác định được tỷ lệ các kháng nguyên của các hệ nhóm máu ABO, Rh, Kidd, Duffy, MNS và Lewis ở người hiến máu tình nguyện và bệnh nhân bị bệnh máu. 2. Xây dựng được quy trình kỹ thuật xácđịnh các kháng nguyên của hệ nhóm máu ABO, Rh, Kidd, Duffy, MNS và Lewis ở người hiến máu tình nguyện và bệnh nhân bị bệnh máu. 3. Đánh giá được kết quả của truyền máu	1. Báo cáo tỷ lệ các kháng nguyên của các hệ nhóm máu ABO, Rh, Kidd, Duffy, MNS và Lewis ở người hiến máu tình nguyện và bệnh nhân bị bệnh máu. 2. Báo cáo đánh giá được kết quả của truyền máu hòa hợp các hệ nhóm máu hồng cầu ở bệnh nhân bệnh máu được truyền máu nhiều lần. 3. Quy trình kỹ thuật xácđịnh các kháng nguyên của hệ nhóm máu ABO, Rh, Kidd, Duffy, MNS và Lewis ở người hiến máu tình nguyện và bệnh nhân bị bệnh máu được nghiệm thu ở cấp Bệnh viện.

Số TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm
		hòa hợp các hệ nhóm máu hồng cầu ở bệnh nhân bệnh máu được truyền máu nhiều lần.	
28.	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán và xử trí sớm bệnh lý thận mạn trong ghép thận đồng loại (Chronic Allograft Nephropathy-CAN), bảo đảm kết quả lâu dài cho người bệnh sau ghép.	1. Xây dựng được quy trình chẩn đoán và xử trí sớm thải ghép cấp dưới lâm sàng bằng giải phẫu bệnh và miễn dịch học ghép 2. Thử nghiệm quy trình đã được xây dựng trên 30 bệnh nhân.	1. Quy trình chẩn đoán và xử trí sớm thải ghép cấp dưới lâm sàng bằng giải phẫu bệnh và miễn dịch học ghép 2. Báo cáo kết quả thử nghiệm quy trình đã được xây dựng trên 30 bệnh nhân.
29.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật ghép da dày toàn lớp cải tiến điều trị sẹo di chứng bỏng.	1. Xây dựng quy trình ứng dụng kỹ thuật ghép da dày toàn lớp cải tiến trong điều trị sẹo di chứng bỏng. 2. Thử nghiệm hiệu quả của quy trình điều trị ít nhất 30 bệnh nhân về chức năng và thẩm mỹ của kỹ thuật ghép da dày toàn lớp cải tiến trong điều trị sẹo di chứng bỏng. 3. Chỉ định điều trị phù hợp.	1. Quy trình ứng dụng kỹ thuật ghép da dày toàn lớp cải tiến trong điều trị sẹo di chứng bỏng. 2. Báo cáo thử nghiệm hiệu quả của quy trình điều trị ít nhất 30 bệnh nhân về chức năng và thẩm mỹ của kỹ thuật ghép da dày toàn lớp cải tiến trong điều trị sẹo di chứng bỏng. 3. Chỉ định điều trị phù hợp
30.	Nghiên cứu xây dựng quy trình phẫu thuật điều trị bong võng mạc tái phát.	1. Xác định được nguyên nhân bong võng mạc tái phát. 2. Xây dựng quy trình phẫu thuật điều trị bong võng mạc tái phát. 3.Thử nghiệm đánh giá kết quả điều trị ít nhất trên 60 bệnh nhân.	1.Báo cáo xác định được nguyên nhân bong võng mạc tái phát. 2. Quy trình phẫu thuật điều trị bong võng mạc tái phát được nghiệm thu ở cấp Bệnh viện. 3.Báo cáo kết quả thử nghiệm đánh giá kết quả điều trị ít nhất trên 60 bệnh nhân.

Tổng số: 30 đề tài